TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Thủy, ngày 13 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1991.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn M1, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh H. (Nay là xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh H).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn M1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn M1 có 02 con chung là Bùi Bảo C, sinh ngày 25/8/2014 và Bùi Phương T, sinh ngày 19/7/2019. Vợ chồng ly hôn chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn M1 thống nhất thỏa thuận:

Giao cháu Bùi Bảo C, sinh ngày 25/8/2014 cho anh Bùi Văn M1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Bùi Phương T, sinh ngày 19/7/2019 cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn M1 chưa yêu cầu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Hai bên chị Bùi Thị M, anh Bùi Văn M1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị M tự nguyện nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006072 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh H. Nay chị Bùi Thị M được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Hải Dương